**Danh sách đạt Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên trong CSGDĐH năm 2023**

| **TT** | **Tên đề tài** | **Họ và tên SV tham gia thực hiện đề tài** | **Lớp** | **Khoa/Viện** | **Họ và tên người hướng dẫn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **GIẢI NHẤT: 01 đề tài** |  |  |  |  |
| 1 | Tác động của công nghệ Blockchain đến niềm tin và ý định mua hàng của người tiêu dùng trong chuỗi cung ứng thực phẩm ngắn (SFSCs) tại Việt Nam | **Lê Minh Anh** | ESOM63 | Khoa Quản trị kinh doanh | TS. Phan Thị Thanh Hoa |
| Lê Khánh Linh |
| Đỗ Thị Phương Mai |
| Nguyễn Tiến Minh |
| Nguyễn Anh Quân |
| **II** | **GIẢI NHÌ: 04 đề tài** |  |  |  |  |
| 2 | Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định giá chuyển giao của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam | **Hà Việt Nga** | Tài chính tiên tiến 62C | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | PGS.TS. Đoàn Thanh Nga |
| Dương Thu Hồng |
| Nguyễn Hà Giang |
| Vũ Châu Anh |
| Nguyễn Đình Duy |
| 3 | The impact of Online Identity Theft on customers' Usage Intention of E-Banking transactions in Uncertain Context: Empirical research in Hanoi, Vietnam | **Trần Đỗ Thu Hà** | Tài chính Tiên tiến 62B | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | PGS.TS. Lê Thanh Tâm |
| Đỗ Lê Hoàng Giang |
| Nguyễn Mai Khanh |
| An Quỳnh Trang |
| Chu Hoàng Minh |
| 4 | Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng công nghệ Blockchain trong các doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam | **Hoàng Hồng Hạnh** | I16BAIBM | Viện Đào tạo Quốc tế | TS. Nguyễn Thị Thúy Hồng |
| Đỗ Kim Chi | QTKD Quốc tế Tiên tiến 62A | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE |
| Phan Hoàng Duy |
| Nguyễn Hữu Sơn |
| Phạm Trường Phúc |
| 5 | Tác động của tài chính toàn diện đến giảm nghèo tại Việt Nam | **Bùi Xuân Bách** | Ngân hàng CLC 62 | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | PGS.TS. Lê Thanh Tâm |
| Nguyễn Đức Anh |
| Nguyễn Nhật Quang |
| Lê Thăng Long |
| Nguyễn Thùy Linh | IBM 16MT IBD | Viện Đào tạo Quốc tế |
| **III** | **GIẢI BA: 06 đề tài** |  |  |  |  |
| 6 | Tác động của chia sẻ thông tin, hợp tác chuỗi cung ứng quốc tế và hiệu quả chuỗi cung ứng tới hiệu quả xuất khẩu trong bối cảnh chuyển đổi số: Nghiên cứu điển hình tại các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam | **Nguyễn Hoàng Dương** | Kinh doanh Quốc tế 62B | Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế | PGS.TS. Nguyễn Xuân Hưng |
| Trần Ngọc Dương |
| Mai Thị Xuân Lan |
| Nguyễn Đức Mạnh |
| Bùi Thị Tươi |
| 7 | Nghiên cứu ảnh hưởng từ quảng cáo video ngắn trên mạng xã hội đến ý định mua hàng của Gen Z tại thị trường Việt Nam | **Lê Anh Chân** | QTKD Quốc tế Tiên tiến 61A | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | PGS.TS. Phạm Văn Tuấn |
| Nguyễn Quỳnh Trang |
| Nguyễn Phương Uyên |
| Nguyễn Quang Anh |
| Phạm Châu Giang |
| 8 | Ảnh hưởng của chất lượng quản trị, di cư và kiều hối đến bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam | **Nguyễn Thị Bích Trâm** | Kinh tế & Quản lý NNL 62 | Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực | TS. Hoàng Thị Huệ |
| Hoàng Thu Hiền |
| Vũ Thị Thanh Bình |
| Hoàng Minh Quyên |
| Vũ Ngọc Khánh | Kinh tế & Quản lý NNL 63 |
| 9 | Năng lực đổi mới sáng tạo của thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số | **Trịnh Khánh Huyền** | Kinh tế Quốc tế 62B | Viện Thương mại và KTQT | PGS.TS. Đỗ Anh Đức |
| Trần Gia Huy | Kiểm toán CLC 63A | Viện ĐTTT, CLC và POHE |
| 10 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi vì môi trường tại nơi làm việc của nhân viên văn phòng ở Việt Nam | **Nguyễn Đức Thắng** | Quản trị kinh doanh 62A | Khoa Quản trị kinh doanh | TS. Nguyễn Thị Phương Linh |
| Nguyễn Thị Phượng |
| Nguyễn Phương Thảo |
| Dương Thị Thu Trang |
| 11 | Tác động của phong cách cha mẹ đến nhận thức hạnh phúc chủ quan của sinh viên Việt Nam | **Đào Thu Trang** | Tài chính doanh nghiệp 62C | Viện Ngân hàng - Tài chính | TS. Hoàng Thị Huệ |
| Nguyễn Thị Bích Thùy |
| Hà Kiều Anh | Tài chính công 62B |
| Trương Quốc Huy | Kinh tế Đầu tư CLC 61 | Viện ĐTTT, CLC và POHE |
| **IV** | **GIẢI KHUYẾN KHÍCH:**  **08 đề tài** |  |  |  |  |
| 12 | Ảnh hưởng của năng lực đổi mới quốc gia đến tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam và các nước ASEAN thông qua chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) | **Nguyễn Thanh Huyền** | Quản trị Chất lượng và Đổi mới 62 | Khoa Quản trị kinh doanh | PGS.TS. Đỗ Thị Đông |
| Bùi Hà Tâm Anh |
| Trần Thị Thuý Hà |
| Trần Tiến Đạt |
| Nguyễn Trà My | Phân tích kinh doanh 62 | Viện ĐTTT, CLC và POHE |
| 13 | Ảnh hưởng của tính cách đến quyết định của nhà đầu tư theo giới trên thị trường chứng khoán Việt Nam | **Đào Huyền Trang** | Tài chính doanh nghiệp CLC 61A | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | TS. Tạ Thu Phương |
| Phạm Mai Chi |
| Nguyễn Thị Ngọc Hân |
| Lê Thị Khánh Hòa | Kế toán tích hợp chứng chỉ QT 62 | Viện Kế toán - Kiểm toán |
| 14 | Nhận thức của kế toán viên, kiểm toán viên đối với việc áp dụng Công nghệ Blockchain trong công việc tại Việt Nam | **Nguyễn Thủy Nguyên** | **Kiểm toán CLC 62A** | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | TS. Nguyễn Thị Mai Anh |
| Đào Thị Thanh Tâm | Kiểm toán CLC 62B |
| Nguyễn Thị Hồng Minh | Kiểm toán CLC 62A |
| Đặng Thúy Quỳnh |
| Lê Yến Nhi |
| 15 | Nghiên cứu tác động của Uỷ ban kiểm toán tới chất lượng báo cáo thường niên của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam | **Nguyễn Hữu Đức** | Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế 62 | Viện Kế toán - Kiểm toán | TS. Hà Hồng Hạnh |
| Trần Thị Minh Thanh |
| Vũ Minh Nhật |
| Lê Hữu Phúc Thành |
| Đào Minh Thu |
| 16 | Ảnh hưởng của dịch vụ ngân hàng số đến sự hài lòng của khách hàng tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam | **Quản Đức Trung** | Quản trị Marketing CLC 62A | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | TS Khúc Thế Anh |
| Trần Thị Ngọc Anh | Kinh tế quốc tế CLC 62A |
| Nguyễn Tuấn Đạt |
| Nguyễn Trung Kiên |
| Nguyễn Hồng Hà | BIFA 7C | Viện Kế toán - Kiểm toán |
| 17 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức thu nhận của sinh viên các trường Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội | **Bùi Hải Vân** | Quản trị Marketing CLC 61B | Viện ĐTTT, CLC và POHE | PGS.TS. Nguyễn Đình Toàn |
| Nguyễn Thị Như Anh | Marketing 61E | Khoa Marketing |
| Bùi Thị Thanh Ngân | Thống kê Kinh tế 61B | Khoa Thống kê |
| Phan Thị Ngọc Anh | Quản trị Marketing CLC 61B | Viện ĐTTT, CLC và POHE |
| 18 | Factors Affecting Consumer Behavior to Purchase Vegan Cosmetics in Vietnam | **Đỗ Thị Hồng Nhung** | Tiếng Anh thương mại 60A | Khoa Ngoại ngữ Kinh tế | TS. Ngụy Thùy Trang |
| Bùi Tuệ Minh | Tài chính Tiên tiến 63A | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE |
| Nguyễn Thu Uyên |
| Phạm Thuỵ Ngọc Minh |
| 19 | Ảnh hưởng của đại sứ thương hiệu đến ý định mua mỹ phẩm của sinh viên: Nghiên cứu tại các thành phố lớn Việt Nam | **Đào Minh Huyền** | Kinh tế Quốc tế CLC 62B | Viện Đào tạo Tiên tiến, Chất lượng cao và POHE | TS. Phan Thành Hưng |
| Đỗ Hồng Quân |
| Lê Quỳnh Anh |
| Phạm Mai Chi |
| Phạm Quang Vũ |